

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DUUYÊN HẢI  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 06/4/2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi  
con”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Yên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết
2. Ông Hoàng Sĩ Thạo

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Quảng Thanh Trung, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duuyên Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 206/2020/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con, cấp dưỡng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST - HNGĐ, ngày 19/3/2021 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Phương V, sinh năm 1996, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn L, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

***2. Bị đơn:*** Anh Phạm Thanh K, sinh năm 1993, có mặt.

Địa chỉ: Khóm 6, thị trấn L, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/10/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương V trình bày:*

***- Về hôn nhân:*** Năm 2015 chị và anh Phạm Thanh K do quen biết nhau đã tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

thị trấn L, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Sau khi cưới nhau vợ chồng về sinh sống tại khóm 3, thị trấn L. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh K thường xuyên đánh đập vợ con. Vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại hòa giải để hàn gắn, cùng nhau chăm lo cho gia đình nhưng không có kết quả. Hiện tại anh chị đã ly thân. Xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

- *Về hôn nhân*: Chị yêu cầu ly hôn với anh Phạm Thanh K.

- *Về con chung*: Có 01 con tên Phạm Nguyễn Quốc K, sinh ngày 11/7/2017 hiện đang sống với chị, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu giải quyết.

*Tại bản tự khai đề ngày 10/11/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, anh Phạm Thanh K trình bày:*

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Thị Phương V về quan hệ hôn nhân, về con, tài sản và nợ chung. Vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nhưng không thể hàn gắn được. Đối với yêu cầu của chị V, anh có ý kiến như sau:

- *Về hôn nhân*: Anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Phương V.

- *Về con chung*: Có 01 con tên Phạm Nguyễn Quốc K, sinh ngày 11/7/2017 hiện đang sống với chị Vy; anh yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu giải quyết.

#### **Tại phiên tòa hôm nay:**

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương V có đơn xin xét xử vắng mặt, nội dung đơn chị giữ nguyên yêu cầu giải quyết về hôn nhân, nuôi con, tài sản và nợ chung. Chị V không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

- Bị đơn anh Phạm Thanh K giữ nguyên yêu cầu giải quyết về hôn nhân, tài sản và nợ chung. Anh K yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung.

#### **Lời phát biểu của Kiểm sát viên:**

- *Về thủ tục tố tụng*: Thủ tục thụ lý hồ sơ, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử đều đúng quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi khởi kiện đến khi Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tổng đạt cho các đương sự đầy đủ đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Phương V được ly hôn với anh Phạm Thanh K; về con chung tên Phạm Nguyễn Quốc K, sinh ngày 11/7/2017 giao cho chị V được tiếp tục nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con, tài sản và nợ chung: Các đương sự không tranh chấp nên không xem xét.

*Về án phí*: Buộc chị Nguyễn Thị Phương V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

**Các tình tiết, sự kiện đương sự đã thống nhất:**

- *Về hôn nhân*: Chị V và anh K thống nhất ly hôn.

- *Về con chung*: Có 01 con chung tên Phạm Nguyễn Quốc K, sinh ngày 11/7/2017 hiện đang sống với chị V.

- *Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản và nợ chung*: Chị V và anh K không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

**Các tình tiết, sự kiện đương sự không thống nhất:**

- *Về con chung*: Chị V yêu cầu được tiếp tục nuôi con; anh K không đồng ý theo yêu cầu của chị V, anh K yêu cầu được tiếp tục nuôi con.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:**

Chị V khởi kiện anh K yêu cầu ly hôn và xin được quyền nuôi con, không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng, tài sản và nợ chung. Anh K không có yêu cầu phản tố nào khác. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án ly hôn và tranh chấp về nuôi con. Bị đơn anh K có địa chỉ cư trú tại khóm 6, thị trấn L, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

**[2] Về thủ tục tố tụng:** Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Phương V có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị V theo quy định của pháp luật.

**[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương V:**

**[3.1] Về hôn nhân:** Chị V và anh K xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện D, tỉnh Trà Vinh năm 2015. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, chị V và anh K đủ điều kiện kết hôn. Căn cứ vào các Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình, xác định hôn nhân của chị V và anh K là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, chị V khai nhận: Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh K thường xuyên đánh đập vợ con.

Anh K khai nhận: Thông nhất lời trình bày của chị V, vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nhưng không thể hàn gắn được.

Xét thấy gia đình là tế bào xã hội, gia đình tốt thì xã hội mới tốt. Vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc và bền vững. Quá trình chung sống giữa chị V và anh K chưa thống nhất với nhau về quan điểm sống, về ứng xử giao tiếp; khi mâu thuẫn xảy ra anh chị phải biết tự điều chỉnh hành vi của mình cùng nhau góp ý, xây dựng, chia sẻ và tôn trọng lẫn nhau để giải quyết mọi vấn đề bất đồng phát sinh nhằm bảo vệ hạnh phúc gia đình, nhưng khi xảy ra mâu thuẫn anh chị bỏ mặt không quan tâm đến tình chồng nghĩa vợ, từ đó làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Tại các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Tòa án đã tạo điều kiện cho anh chị có thời gian suy nghĩ để hàn gắn lại với nhau, tuy nhiên anh chị đều cương quyết xin ly hôn.

Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị V và anh K ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, xét yêu cầu xin ly hôn của chị V là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[3.2] Về con chung:** Chị V và anh K chung sống với nhau có 01 con tên Phạm Nguyễn Quốc K, sinh ngày 11/7/2017. Chị V và anh K đều tranh chấp dành quyền trực tiếp nuôi con. Xét từ khi vợ chồng ly thân đến nay, chị V là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và đảm bảo phát triển tốt về mọi mặt của con. Tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình quy định “...Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con...”. Do đó Hội đồng xét xử giao quyền trực tiếp nuôi con cho chị V là phù hợp với quy định của pháp luật.

**[4] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản và nợ chung:** Các đương sự không tranh chấp nên không xem xét.

**[5] Về án phí:** Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị V phải nộp án phí hôn nhân gia đình không có giá ngạch là 300.000 đồng.

**[6]** Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. *Về hôn nhân:* Cho chị Nguyễn Thị Phương V được ly hôn với anh Phạm Thanh K.

2. *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị Phương V được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Phạm Nguyễn Quốc K, sinh ngày 11/7/2017.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản và nợ chung:* Các đương sự không tranh chấp nên không xem xét.

4. *Về án phí:* Buộc chị Nguyễn Thị Phương V phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị V đã nộp theo biên lai số 0000570 ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải.

5. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- CCTHADS huyện Duyên Hải;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Yên**